TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	**----------**

Bản án số: 10/2023/KDTM-ST
Ngày 03 tháng 8 năm 2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đời
Bà Vũ Thị Lệ Thuỷ

-Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/TB-TLVA ngày 07 tháng 4 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2023/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần Kinh doanh L**. Địa chỉ: Tầng 11 Toà nhà V, số 167 đường T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hải L, chức vụ: Giám Đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Mai Duy P, sinh năm: 1984 và ông Mai Quốc V, sinh năm: 1994, địa chỉ: 184 đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy uỷ quyền ngày 21/3/2023 Giám đốc Công ty). Có mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Đá Q**. Địa chỉ: Lô A, KCN Đ, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt H, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Kinh doanh L trình bày:

Vào ngày 12/9/2020, Công ty Cổ phần Kinh doanh L – chi nhánh Miền Trung (sau đây viết tắt là Công ty L) có ký Hợp đồng số 1209/2020/PVGAS LPG MT/KD-CTYDAQUANGNAM/MB với Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Đá Q (sau đây viết tắt là Công ty Đá Q).

Nội dung của Hợp đồng như sau: Công ty L cung cấp khí được đóng trong các bình thép loại 12 kg và 45 kg cho Công ty Đá Q theo nhu cầu đặt hàng của Công ty Đá Q đúng quy định. Hợp đồng này là theo đơn giá cố định và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Tại khoản 4.2 Điều 4 Hợp đồng thì Công ty Đá Q có trách nhiệm thanh toán cho Công ty L trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công ty Đá Q nhận đủ hàng hoá, có biên bản xác nhận, cung cấp đủ hồ sơ thanh toán. Công ty L thực hiện xong các thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán, đã xuất hoá đơn VAT cho Công ty Đá Q thế nhưng cho đến nay Công ty Đá Q chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày mở phiên toà ngày 03/8/2023 thì Công ty Đá Q mới chỉ thanh toán cho Công ty L số tiền 100.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 4 Hợp đồng số 1209/2020/PVGAS LPG MT/KD-CTYDAQUANGNAM/MB ngày 12/9/2017, thì Công ty Đá Q đã vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Đá Q phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh L số tiền: 367.683.571 đồng theo Hợp đồng mua bán khí số 1209/2020/PVGAS LPG MT/KD-CTYDAQUANGNAM/MB ngày 12/9/2020. Trong đó:

Nợ gốc còn lại: 287.315.587 đồng;

Lãi suất chậm trả là 10%/năm, tạm tính từ ngày 01/07/2021 đến ngày 03/08/2023 là 387.315.587 đồng x 0.83%/tháng x 25 tháng = 80.367.984 đồng.

- Bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Đá Q đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên Công ty vẫn vắng mặt, không có ý kiến.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đã không chấp hành các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 306 Luật Thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Kinh doanh L, buộc Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Đá Q phải trả cho Công ty Cổ phần Kinh doanh L số tiền 367.683.500 đồng, trong đó: tiền nợ gốc: 287.315.587 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 80.367.984 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"* giữa các bên chủ thể có đăng ký kinh doanh là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo thoả thuận tại Điều 9 Hợp đồng mua bán giữa các bên thì Toà án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Toà án có thẩm quyền tại thành phố Đà Nẵng; Nguyên đơn lựa chọn khởi kiện tại Toà án nhân dân quận Sơn Trà là nơi phát sinh tranh chấp từ hoạt động của chinh nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh L Chi nhánh miền Trung có địa chỉ tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn là Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Đá Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế, lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 12/9/2020, giữa Công ty L và Công ty Đá Q có ký kết Hợp đồng mua bán khí số 1209/2020/PVGASLPGMT/KD-CTYDAQUANGNAM/MB, nội dung hợp đồng là Công ty L cung cấp khí được đóng trong các bình thép loại 12kg và 45kg cho Công ty Đá Q theo nhu cầu đặt hàng của Công ty Đá Q để sử dụng làm nguyên liệu sản xuất, địa điểm giao nhận hàng tại Công ty Đá Q. Xét thấy hợp đồng được ký kết giữa các bên có đăng ký kinh doanh, nội dung thỏa thuận về lĩnh vực mua bán hàng hoá nên thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hình thức, nội dung của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2]. Đối với yêu cầu thanh toán tiền mua hàng hoá còn nợ:

Căn cứ vào tiến độ thực hiện hợp đồng của các bên thì thấy Công ty Cổ phần Kinh doanh L đã thực hiện xong việc cung cấp khí theo nhu cầu đặt hàng của Công ty Đá Q, hai bên có lập Biên bản đối chiếu công nợ, Công ty L đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng. Từ khi đối chiếu công nợ cho đến trước 03/8/2023 Công ty Đá Q vẫn chưa thanh toán, đến ngày mở phiên toà có thanh toán được số tiền 100.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền hàng là 287.315.587 đồng.

Xét thấy:

Tại Điều 4.2 của Hợp đồng mua bán khí quy định việc thanh toán như sau: "*Hình thức thanh toán: thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Thời hạn thanh toán: Sau 30 ngày kể từ ngày nhận hàng bên B phải thanh toán toàn bộ tiền hàng cho bên A"*.

Tại Điều 8 của Hợp đồng quy định về việc chấm dứt hợp đồng quy định *"Bất kỳ một sự vi phạm ....hoặc đối với việc thanh toán cho bên A như đã thoả thuận cũng bị coi như là vi phạm hợp đồng và dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng ngay lập tức. Trong trường hợp chấm dứt và thanh lý hợp đồng, bai bên sẽ đối chiếu xác nhận công nợ. Bên B có trách nhiệm hoàn trả số vỏ bình ga đã mượn cho bên A và thanh toán hết các khoản nợ còn tồn đọng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng"*.

Tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/6/2021 hai bên đã thống nhất xác nhận: *"Như vậy đến cuối ngày 30/6/2021 Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Đá Q còn nợ Công ty Cổ phần L số tiền 387.315.587 VNĐ"*

Như vậy, việc Công ty Đá Q vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hoá còn nợ là đã vi phạm điều khoản thanh toán do các bên thỏa thuận trong hợp đồng và biên bản đối chiếu công nợ giữa các bên, do vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty L yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Đá Q phải thanh toán số tiền mua bán hàng hoá còn nợ như trên sau khi trừ số tiền 100.000.000 đồng đã thanh toán được vào ngày 03/8/2023 còn lại 287.315.587

đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 50, 55 Luật Thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Đối với yêu cầu tính lãi: Công ty Cổ phần Kinh doanh L yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán với mức lãi suất là 10%/năm, thời gian tính từ ngày 01/07/2021 đến ngày 03/08/2023 là 387.315.587 đồng x 0.83%/tháng x 25 tháng = 80.367.984 đồng.

Xét yêu cầu tính lãi 10%/ năm giá trị chậm thanh toán của Công ty L là có căn cứ theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại, không vượt quá mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường thành phố Đà Nẵng tại thời điểm xét xử sơ thẩm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên tổng số tiền phải thanh toán, cụ thể 367.683.500 đồng x 5% = 18.384.175 đồng, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 24, 50, 55, 306, 317 Luật Thương mại;

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"* của Công ty Cổ phần Kinh doanh L đối với Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Đá Q.

Buộc Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Đá Q phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh L số tiền 367.683.571 đồng (Ba trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó:

Tiền nợ: 287.315.587 đồng

Tiền lãi chậm thanh toán: 80.367.984 đồng.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Đá Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 18.384.178 đồng (Mười tám triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng).

Công ty Cổ phần Kinh doanh L không chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Kinh doanh L số tiền tạm ứng án phí 11.032.000 đồng (Mười một triệu, không trăm ba mươi hai nghìn đồng) Công ty Cổ phần Kinh doanh L đã nộp theo biên lai thu số: 0003647 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng